

Số 07 /HĐ-TTCO

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2022

HỢP ĐỒNG

Mua bán than mỏ năm 2022

(Vận chuyển bằng băng tải cấp than cho PX Tuyển than 4 - C.ty Tuyển than Cửa Ông)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ quyết định số: 1762 /QĐ-TKV ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn các công ty TKV;

Căn cứ quyết định số: 2213/QĐ-TKV ngày 14/9/2010 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v: Ban hành quy trình Giám định khối lượng, giám định chất lượng than;

Căn cứ quyết định số: 2944/QĐ-TKV ngày 12/12/2016 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt nam v/v Quy định về quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ Tập đoàn -TKV;

Căn cứ quyết định số: 246/QĐ- TKV ngày 13/02/2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định ký hợp đồng mua bán sản phẩm, phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Chúng tôi gồm có:

Bên bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN –TKV
Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 0203.3862 337 FAX: 0203 3863 945
Tài khoản số: 1106 4242 8888, Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
Mã số thuế: 5702053837
Người đại diện: Ông Phạm Quốc Việt Chức vụ Giám đốc

Bên mua: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM- CÔNG TY TUYỂN THAN CỬA ÔNG-TKV
Địa chỉ: Tổ 48, Khu 4B2, P.Cửa Ông, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 0203 3865 054 FAX: 0203 3865 656
Tài khoản số: 119 0000 10610 Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.
Mã số thuế: 5700100256-033
Người đại diện: Phạm Hồng Thanh Chức vụ: P.Giám đốc làm đại diện

Theo giấy ủy quyền ngày 13/12/2021 của Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán than mỏ với các điều khoản sau:

Điều 1. Khối lượng; chất lượng than

1. Khối lượng.

Công ty Cổ phần Than Cao Sơn –TKV bán cho Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV than nguyên khai mỏ: 1.265.000 Tấn vận chuyển cấp cho Nhà máy Tuyển than 4.

2. Chất lượng than:

- Chất lượng than nguyên khai: Giao nhận chất lượng theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam năm 2022. Bên bán không được giao than nguyên khai có tỷ lệ đá +15mm; cỡ hạt; độ tro than cám 0-15mm vượt quá phẩm cấp than nguyên khai theo Quyết định ban hành giá bán than của TKV năm 2022.

- Bên bán có trách nhiệm xử lý tối đa tạp chất lẫn trong than như: dăm gỗ, sắt thép, đất sét và các loại tạp chất khác.

Điều 2. Vận chuyển, giao nhận than

1- Vận chuyển; thời gian; địa điểm giao nhận than:

a. Vận chuyển than: Bên mua thuê Công ty Môi trường vận chuyển than bằng băng tải về Nhà máy Tuyển than 4.

b. Thời gian giao nhận: Hai bên giao nhận liên tục 3 ca (24 giờ) trong ngày. Trường hợp có sự cố hai bên gặp nhau giải quyết kịp thời thông qua Phòng Điều khiển Sản xuất của các bên.

b. Địa điểm giao nhận:

- Giao nhận chất lượng: Tại điểm lấy mẫu hai bên thống nhất.

- Giao nhận số lượng: Giao nhận bằng cân băng tải của bên bán.

2. Tiến độ giao nhận: Giao nhận căn cứ kế hoạch điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than -Khoáng sản Việt Nam.

3. Thành phần và các chứng từ giao nhận:

a. Đại diện của bên mua;

b. Đại diện của bên bán;

c. Đại diện bên vận chuyển (Nếu có);

d. Đại diện của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin;

- Đại diện của Bên mua; Bên bán và Bên vận chuyển chấp nhận khối lượng; chất lượng thì lập chứng từ mua bán than theo từng loại than. Chứng từ lập thành 6 liên, bên mua giữ 4 liên, bên bán giữ 2 liên. Chứng từ gồm có:

+Phiếu giao nhận than mỏ;

+Giấy chứng nhận số lượng (Phiếu giao than cho từng lô than qua băng tải);

+Giấy chứng nhận chất lượng, khối lượng do Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin cấp

+Các giấy tờ khác nếu cần thiết.

- Chứng từ đối chiếu thanh toán phải đầy đủ hợp lệ và không tẩy xóa.

333
ANH
ĐOÀN
KS V
Y TUY
CỬA O
PHÁ

- Hai bên cử đại diện (do Giám đốc đơn vị uỷ quyền, cho phép) để thực hiện hợp đồng mua bán than ký kết vào các chứng từ giao nhận than hàng ngày và hoàn toàn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng than đã giao nhận, tổ chức đối chiếu số lượng, chất lượng làm cơ sở thanh toán theo quy định.

- Chứng từ giao nhận số lượng, chất lượng hàng ngày: bên bán gửi cho bên mua chứng từ ngày hôm trước ngay ngày hôm sau liền kề để làm cơ sở báo cáo TKV theo quy định.

- Công ty Cổ phần Giám định là thành phần tham gia giám định khối lượng và chất lượng than mỏ (*căn cứ quyết định số 2213/QĐ-TKV ngày 14/9/2010 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam*). Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chịu trách nhiệm cấp đầy đủ chứng thư giám định về khối lượng và chất lượng than giao nhận cho các bên. Chứng thư giám định là cơ sở để thanh toán hàng tháng giữa các bên theo quy định của TKV. Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin có trách nhiệm giải quyết mọi sai lệch về kết quả giám định và những vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định, chịu trách nhiệm trước Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về các kết quả thể hiện trong chứng thư giám định.

4. Phương thức giao nhận:

a. Giao nhận chất lượng:

- Các bên tổ chức lấy mẫu và giao nhận chất lượng than tại các điểm lấy mẫu.
- Chất lượng than nguyên khai giao, nhận ban đầu được xác định tại điểm giao than tỷ lệ than cục +15mm, tỷ lệ kẹp xít +15, đất đá +15mm trong than nguyên khai, độ tro than cám 0÷15 trong than nguyên khai, lấy theo chứng thư cấp của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, các bên tự đối chiếu, nếu có sai lệch thì kiến nghị Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, sau đó 3 bên căn cứ vào mẫu niêm phong phân tích lại và lấy kết quả đó làm cơ sở thanh toán.

b. Giao nhận số lượng:

- Khối lượng than được hai bên giao nhận xác định bằng khối lượng than thực tế qua hệ thống cân băng tải tại điểm giao nhận được hai bên thống nhất

- Bên bán có trách nhiệm quản lý, vận hành cân đúng quy trình và đảm bảo cân hoạt động chính xác, liên tục (nếu là cân của bên bán) hoặc thuê cân để thực hiện giao nhận số lượng đảm bảo cân đã được kiểm định và cấp chứng chỉ kiểm định đảm bảo yêu cầu. Khi có chương trình sửa chữa, kiểm định hoặc trạm cân bị lỗi kỹ thuật phải mời cơ quan kiểm định và thành phần các bên tham gia giám sát (Đại diện Công ty Tuyển than Cửa Ông- TKV, Đại diện đơn vị giao than, Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin) để giải quyết. , trong thời gian này áp dụng giao than bằng cân đối chứng của bên mua, hoặc cân của đơn vị vận chuyển.

- Sau khi cân đã được kiểm định, hai bên không được tự ý tác động vào cân, vào phần cứng; phần mềm của máy vi tính, hoặc có dấu hiệu khác không đảm bảo độ chính xác của cân, cân phải được hai bên thống nhất niêm phong ở các vị trí có thể tác động vào làm sai lệch độ chính xác của cân (vị trí cân niêm phong được hai bên thống nhất, giấy niêm phong phải được đóng dấu của hai bên).

- Than nguyên khai giao nhận tại điểm giao nhận của đơn vị giao than (trạm cân bên bán), các bên có nhiệm vụ cùng tham gia giám định khối lượng ký xác nhận khối lượng từng lô than qua cân tại các phiếu cân do trạm cân in ra. Kết thúc ca sản xuất ký xác nhận phiếu tổng hợp và xác nhận tổng số lượng than giao nhận trong ca.

- Trường hợp trạm cân bị lỗi kỹ thuật, hoặc trong thời gian kiểm định cân: Có thể xác định được ngay trạm cân bị lỗi kỹ thuật hoặc tình trạng trạm cân bình thường không phát hiện được các lỗi kỹ thuật cụ thể nhưng kết quả của phép cân không bình thường, nằm ngoài giới hạn khảo sát thì trường hợp này trạm cân được coi là bị lỗi kỹ thuật và khi đó khối lượng than giao nhận được thực hiện bằng cân đối chứng của bên mua, hoặc cân của đơn vị vận chuyển.

Trong trường hợp cân của bên mua, bên bán và đơn vị vận chuyển đều bị lỗi, hai bên cùng Công ty Cổ phần Giám định – Vinacomin lập biên bản và cùng nhau thống nhất phương án giao nhận.

- Độ ẩm (W_{tp}) làm cơ sở tính bù trừ khối lượng: theo độ ẩm trung bình của chủng loại than trong TCVN và TCCS hiện hành được TKV công bố.

Điều 3. Đơn giá và thanh toán

3.1. Đơn giá: Thực hiện theo các Quyết định ban hành giá của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam.

Khi TKV có quyết định điều chỉnh đơn giá mua/bán than hai bên cùng căn cứ thực hiện.

3.2. Thanh toán:

- Khối lượng và chất lượng thanh toán:

+ Chất lượng than nguyên khai tính bình quân theo lô than làm căn cứ để giám sát việc giao nhận chất lượng, tính bình quân 15 ngày 01 lần đối chiếu làm cơ sở thanh toán.

+ Hàng kỳ căn cứ số lượng chất lượng than giao nhận, hai bên lập biên bản đối chiếu bên bán xuất hóa đơn cho bên mua theo đúng quy định của TKV.

+ Kết thúc tháng, hai bên cùng nhau đối chiếu thống nhất số lượng, chất lượng than mua bán, lập biên bản đối chiếu xác nhận số lượng và giá trị theo quy định của TKV.

- Đồng tiền thanh toán: Việt nam đồng

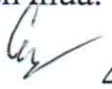
- Phương thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp hoặc bù trừ công nợ trong TKV. Bên bán lập hóa đơn giao cho bên mua và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam thanh toán cho bên Bán than theo hình thức trực tiếp hoặc bù trừ công nợ (*Thực hiện theo các quy định hiện hành của TKV ban hành*)

-Thời hạn thanh toán: Theo quy định Tập đoàn CN than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 4. Trách nhiệm vật chất trong quá trình giao nhận than

1. Trách nhiệm vật chất trong công tác vận chuyển than:

- Bên bán chịu trách nhiệm vận chuyển than đến máng cấp liệu của bên mua.



- Bên bán chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than trên phương tiện nằm trong khu vực giao than do bên bán quản lý, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo vệ khối lượng than và an toàn cho con người trên suốt quãng đường vận chuyển đến vị trí giao nhận

- Bên mua phối hợp với bên vận chuyển chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than qua cân trên phương tiện sau khi giao nhận đến địa điểm đổ tải của Nhà máy Tuyển than 4.

- Trường hợp sau khi cân đối chứng: nếu có hao hụt hai bên lập biên bản xác nhận khối lượng than bị hao hụt và thống nhất thực hiện theo quyết định số 2185/QĐ-TKV ngày 08/10/2014 của TKV ban hành.

2. Hai bên phối hợp:

- Căn cứ kế hoạch tháng TKV giao cho từng đơn vị mỏ, bên bán chủ động đăng ký với bên mua về số lượng giao thực tế trong tháng.

- Hai bên phối hợp trao đổi thông tin tác nghiệp hàng ngày, tuần, tháng về các thay đổi thời gian (như ca/ngày nghỉ sửa chữa, nghỉ luân phiên...), các vướng mắc trong công tác giao than,... (các thông báo trao đổi qua phòng Điều khiển sản xuất hai bên)

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong khu vực giao nhận.

- Bên bán chịu trách nhiệm đảm bảo đủ ánh sáng, vệ sinh, an toàn và bảo vệ tài sản trong khu vực giao than.

- Bên mua tạo điều kiện tối đa về ánh sáng, chống bụi, chống mưa gió tại khu vực lấy mẫu và các điều kiện hỗ trợ khác tại mặt bằng địa điểm giao than, phục vụ cho việc lấy mẫu xác định chất lượng đảm bảo khách quan trung thực.

3. Quy định tăng giảm giá theo chất lượng than nguyên khai:

Thực hiện theo các quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam về giá bán than tại từng thời điểm.

4. Thủ tục giải quyết tranh chấp:

Những phát sinh ngoài các thoả thuận trên trong quá trình sản xuất xảy ra thì đại diện 2 bên tại địa điểm giao than kịp thời giải quyết để không gây ách tắc cho sản xuất và thông báo về cơ quan mỗi bên. Các trường hợp tai nạn, sự cố hoặc mất cắp tài sản thì 2 bên cử cán bộ điều tra, lập biên bản xác định nguyên nhân quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phối hợp xử lý nhanh để sản xuất.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Nếu gặp khó khăn vướng mắc, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết và thống nhất bằng văn bản. Trường hợp vướng mắc mà không thương lượng được, thì có thể đưa vụ việc ra tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết tranh chấp theo quy định của Pháp luật. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp bên vi phạm chịu 100%.

- Các điều kiện không quy định trong Hợp đồng này sẽ được hai bên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam ban hành các văn bản quyết định mới thì hai bên sẽ thực hiện theo văn bản mới của Tập đoàn và được coi là phụ lục không tách rời kèm theo bản hợp đồng này.

- Hợp đồng lập thành 08 bản mỗi bên 04 bản và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
GIÁM ĐỐC


Phạm Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
P. GIÁM ĐỐC


Phạm Hồng Thanh